

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 mỏ khoáng sản được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 07/5/2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5419/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 mỏ khoáng sản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch

đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Mỏ vàng Nậm Cuối, xã Nậm Cuối

a) Giá khởi điểm là $R = 2\%$.

b) Bước giá là $0,2\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 42.104.445 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 12.283.002.446 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 15 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, xã Pa Tần

a) Giá khởi điểm là $R = 1\%$.

b) Bước giá là $0,1\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 233.688.675 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 1.058.047.618 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng

a) Giá khởi điểm là $R = 3\%$.

b) Bước giá là $0,3\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 1.395.566.235 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 748.691.474 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Mỏ đá Noong Ò, xã Mường Kim

a) Giá khởi điểm là $R = 3\%$.

b) Bước giá là $0,3\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 3.278.893.140 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 1.533.464.464 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Mỏ sét Mường Than, xã Than Uyên

a) Giá khởi điểm là $R = 5\%$.

b) Bước giá là $0,5\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 1.403.618.350 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 808.198.399 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

6. Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng

a) Giá khởi điểm là $R = 5\%$.

b) Bước giá là $0,5\%$.

c) Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 585.786.881 đồng.

d) Năng lực tài chính theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, ít nhất bằng 3.782.707.497 đồng.

đ) Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết, trong thời hạn tối đa 04 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá, hoàn thiện các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15; Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với các mỏ khoáng sản nêu tại Điều 1 Quyết định này. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp, thực hiện đấu giá bảo đảm quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Nậm Cuối, Pa Tần, Nậm Hàng, Mường Kim, Than Uyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu (truyền tin);
- VP. UBND tỉnh: V1, Kt1, CB;
- Lưu: VT, Kt7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải